

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2025/HS-ST

Ngày: 28 - 03 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kèn
Bà Trần Thị Kim Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại phòng xử án số 1, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh C (tên gọi khác: không) sinh ngày 29 tháng 01 năm 1988, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ B, khu Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Trần Thị M; có vợ là Đinh Thị C1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 04/11/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

2. Trần Văn T (tên gọi khác: không); sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ C, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Nguyễn Thị L; vợ con: chung sống như vợ chồng với Đặng Thị L1 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 16/12/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

3. Nguyễn Xuân T1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 08 tháng 12 năm 1991, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị H, có vợ là Lương Thị Phương T2, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 16/12/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

4. Phạm Văn H1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 11 tháng 12 năm 1985, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P và bà Đinh Thị H2; có vợ là Lê Thị T3, có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 16/12/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

5. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: không); sinh ngày 28 tháng 8 năm 1990, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu Q, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Trần Thị T4; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/8/2022, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chưa chấp hành quyết định xử phạt. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 16/12/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

6. Ngô Quang C3 (tên gọi khác: không); sinh ngày 01 tháng 4 năm 2002, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C, khu Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T5 và bà Hoàng Thị V1; tiền án, tiền sự: không; vợ con: chưa có. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 16/12/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

7. Đặng Hồng Q1 (tên gọi khác: không); sinh ngày 09 tháng 02 năm 1992, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKH thường trú: tổ D, khu F, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ C, khu D, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Thu N (chưa đăng ký kết hôn), có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 16/12/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

8. Nguyễn Kế V2 (tên gọi khác: không); sinh ngày 10 tháng 10 năm 1982, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C, khu M, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế L2 (đã chết); con bà Bùi Thị D; có vợ là Nguyễn Thị H4 và có 02 con, tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 16/12/2024, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn K; sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Bùi Thị H5, sinh năm 1994 và anh Phạm Văn T6, sinh năm 1993; đều cư trú tại: tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Đặng Thị B, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Những người làm chứng:** anh Bùi Đình V3, Trần Thanh N1, Phạm Văn T7, chị Đỗ Như Q2, ông Nguyễn Văn N2, bà Phạm Thị H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh C, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Đặng Hồng Q1, Nguyễn Kế V2 và Ngô Quang C3 đều là công nhân cơ điện của Công ty cổ phần A, đang xây dựng công trình chung cư I, thuộc phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, nên có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 20 giờ ngày 28/8/2024, Anh C3 cùng T, Đ, Q1, V2, Quang C3 và 09 người bạn khác đến uống rượu, bia tại quán ăn “T” thuộc tổ A, khu D, phường H, thành phố H. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang ăn uống thì có các anh Trần Thanh N1 (sinh năm 1991), Nguyễn Văn N2 (sinh năm 1986) đi bộ đến quán hỏi mua cháo. Anh N1 đứng trước cửa quán hỏi vọng vào “*nhà có bán cháo không?*”. Thấy vậy, T nói: “*ở đây không bán cháo, biến!*”, dẫn đến anh N1 và T lời qua tiếng lại cãi, chửi nhau, thì Đ đi ra nói: “*các anh thông cảm, anh em uống hơi say có gì thì anh bỏ qua, cho em xin lỗi thay nó*”, mục đích để can ngăn. Lúc này, Nguyễn Xuân T1 là bạn của anh N1 đang đứng ở cửa nhà mình cách quán 20m nghe và nhìn thấy sự việc, cho rằng Đ bắt nạt anh N1, nên đã đi đến mắng Đ: “*nhà mày ở đâu, nhà tao ở kia*”; thì giữa T1 và Đ xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau dưới lòng đường đối diện quán “Tuấn H6”. Khi T1 quay lưng đi bộ 02 bước lên vỉa hè, Đ bắt ngờ lao về phía T1 để đánh, anh N1 đứng cạnh đó dùng chân phải giơ lên ngăn chân Đ để can ngăn; Đ dùng tay trái bắt được chân anh N1 hất ra, rồi tiếp tục lao về phía T1 đám 03 phút, trong đó 01 phút trúng mặt T1; T1 cũng đâm lại 02 phút trúng vào mặt và vai Đ, nhưng cả 02 đều không bị thương tích. Thấy Đ và T1 đánh nhau, Q1, V2, Quang C3 và T từ trong quán chạy ra, Q1 dùng chân phải đạp 01 phút trúng lưng T1, nhưng không gây thương tích.

Thấy nhóm Đ đông người, nên T1 không phản kháng mà đi bộ về nhà. Lúc này, Đ tiếp tục lao về phía anh N1 dùng 02 tay ôm cổ, kéo anh N1 ngã ra đất; Việt xông đến dùng tay phải đâm 02 phát vào mặt và dùng chân phải đạp 01 phát vào người anh N1; Quang C3 dùng tay phải đâm 01 phát vào mặt và dùng chân phải sút 02 phát vào người anh N1; T dùng tay phải đâm 01 phát về phía anh N1 nhưng không trúng, rồi tiếp tục dùng chân phải đạp 03 phát vào người anh N1; nhưng đều không gây thương tích. Sau đó, được người dân xung quanh can ngăn, anh N1 đứng dậy đi bộ về hướng nhà T1. Còn T1, trên đường đi về nhà thì chân phải dẫm phải vật sắc (không xác định được là gì) làm chảy máu. Bực tức, T1 vào phòng ngủ của mình lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 1,1m, cầm trên tay phải đi ra đứng trước cửa nhà chửi, thách thức nhóm Đ đánh nhau, khi anh C3 và Đ liền tiến đến thì T1 giơ kiếm lên dọa chém. Thấy xô sát, người dân xung quanh đến can ngăn, thì T1 vút lại kiếm trên vỉa hè, rồi đi vào nhà, kéo cửa cuốn xuống 01 nửa. Anh C3 và Đ tiếp tục đứng trước cửa nhà T1 chửi mắng, thách thức đánh nhau nhưng không có ai đi ra, nên quay lại quán “Tuấn H6”. Khoảng 01 phút sau, khi nhóm Đ đang đứng trước cửa quán “Tuấn H6” thì T1 đi ra đứng trước cửa nhà chửi bới, thách thức nhóm Đ đánh nhau, vì vậy Anh C3, Đ quay lại, nhưng T1 lại đi vào nhà kéo cửa cuốn xuống. Anh C3 và Đ tiếp tục đứng trước cửa nhà T1 chửi bới một lúc rồi quay lại quán “Tuấn H6”. Khoảng 02 phút sau nữa, khi nhóm Đ đang đứng trước cửa quán “Tuấn H6” chuẩn bị đi về thì T1 đi xuống bếp lấy 01 chiếc bát sứ, cầm bằng tay phải đi ra trước cửa nhà ném về phía nhóm Đ nhưng không trúng ai và thách thức nhóm Đ quay lại đánh nhau, nên Anh C3, T, Đ đi về phía nhà T1. Khi đi thì Anh C3 và Đ đi trước, mỗi người tay phải đều cầm 01 chiếc áo công nhân dài tay của mình cởi ra trước đó; còn T lấy 01 chiếc ghế đầu bằng gỗ ở vỉa hè cạnh quán “Tuấn H6” cầm bằng tay phải đi phía sau. Lúc này, bố T1 là ông Nguyễn Văn K (sinh năm 1964) đang ngủ trên tầng 2 nghe thấy tiếng ồn nên đi xuống, nhìn thấy vết máu dưới sàn nhà, nên hỏi thì T1 bảo bị nhóm người ngoài cửa đánh. Ông K bức xúc đi ra ngoài cửa thấy Anh C3, T, Đ tay cầm áo, ghế đầu đi đến thì nghĩ là người đánh con mình, nên đã nhặt kiếm do T1 vút tại vỉa hè trước đó cầm bằng 02 tay đứng chửi, khua khoảng 03 nhát về phía nhóm Đ, mục đích để đuổi ra xa cửa nhà, nhưng không trúng ai. Thấy vậy, Anh C3 lao đến dùng chân phải đạp 01 phát vào người ông K, khiến cả 02 ngã ra đường, làm Anh C3 bị xước da, còn ông K không bị thương tích. Sau đó, Đ và Anh C3 tay phải cầm chiếc áo công nhân lao đến, vạt áo về phía ông K; T cũng lao đến dùng ghế đầu ném về phía ông K, nhưng đều không trúng. Ông K dùng kiếm khua chém 05 nhát trúng vào lưng, bắp chân phải Đ gây thương tích; Anh C3 thấy vậy quay người bỏ chạy thì bị vấp ngã ra đường xây xước da. Lúc này, T1 tiếp tục đi xuống bếp lấy 01 chiếc bát sứ ném về phía nhóm Đ nhưng không trúng; Anh C3, T, Đ bỏ đi về phía quán “Tuấn H6”, thì ông K tiếp tục cầm kiếm đuổi theo. Lúc này, Phạm Văn H1 và anh Phạm Văn T7 (sinh năm 1993) đều là cháu họ ông K, nhà ở gần đó đi ra, nhìn thấy ông K đang cầm kiếm đuổi chém nhóm Đ thì H1 nhặt được 01 ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 01m ở thùng rác trước cửa nhà mình đi đến cùng ông K đuổi đánh. Khi đuổi thì H1 có khua ống tuýp kim loại về phía nhóm Anh C3, nhưng không trúng ai, anh T7 thấy vậy thì đuổi theo kéo H1 về nhà để can ngăn, nhưng H1 vẫn tiếp tục đuổi theo

nhóm Đ. Lúc này, T1 cũng nhặt được 01 con dao cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 33 cm ở vỉa hè gần nhà mình rồi lao vào chém Đ nhưng không trúng. Anh C3 lao đến dùng chân phải đạp 01 phát vào người ông K, nhưng không trúng làm Anh C3 mất thăng bằng ngã ra đường xây xát da. Bà Phạm Thị H (vợ ông K) thấy vậy liền chạy đến cửa nhà bà Đặng Thị B (sinh năm 1970) lấy 01 chiếc thớt bằng gỗ hình tròn, đường kính 30 cm, dày 03 cm ném ra giữa đường, mục đích để can ngăn. Thấy chiếc thớt thì T1 nhặt lên ném về phía Anh C3 nhưng không trúng. Khi ông K đuổi chém Đ, thì Anh C3 đến khu vực trước cửa quán “Tuần H6”, nhìn thấy chiếc thớt, Anh C3 cầm lên; thấy ông K cầm kiếm lao đến chém Đ nhưng không trúng, làm Đ bỏ chạy, Anh C3 bất ngờ dùng hai tay giơ chiếc thớt lên ném 01 phát trúng vào vùng đầu bên trái ông K, làm ông bị ngã ra đường gây thương tích. Sau đó, Anh C3 bỏ chạy nên hai bên không xảy ra xô xát nữa. Anh T7 đi đến nhặt kiếm rồi kéo H1 cùng đi về nhà và rút kiếm, ông túp vào cửa hàng thu mua sắt vụn cạnh đó; T1 cũng rút dao ở trước cửa nhà mình. Sau đó, ông K được người nhà đưa đến Bệnh viện B1 cấp cứu. Cùng ngày, chị Bùi Thị H5, là chủ quán “Tuần H6” đến Công an phường H trình báo sự việc.

Kết quả xác định hiện trường thể hiện: Vị trí xảy ra vụ án tại đường H đoạn thuộc tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; đoạn đường chạy dọc theo hướng Đ - T, hướng Đông Bắc đi phường B, hướng T đi phường T, hướng T và Đ là khu dân sinh; đường rộng 7,5 m tiếp giáp hai bên đường là vỉa hè rộng 2,5 m; vị trí Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Xuân T1 dùng tay đánh nhau (vị trí 01) được xác định trên đường trước nhà số E, đối diện quán cơm “Tuần Hà”; vị trí ông Nguyễn Văn K nhặt kiếm (vị trí 02) trên đường, cách vị trí 01 về hướng Đông Bắc là 08 m, đối diện cửa hàng thu mua sắt vụn; vị trí Đ, Nguyễn Anh C, Trần Văn T xô xát trước cửa nhà ông K (vị trí 03) cách vị trí 02 về hướng Đông Nam là 6,4 m; vị trí Anh C dùng thớt gỗ ném trúng đầu ông K được xác định trên đường, cách vị trí 01 về hướng T là 3,6 m, cách mép đường phía T là 1,3 m.

Thu giữ tại hiện trường 01 con dao cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, dài 33cm trên đường H, cách cửa nhà T1 04m; chị Đặng Thị B giao nộp 01 chiếc thớt gỗ đường kính 30 cm, dày 03 cm, được xác định là chiếc thớt Nguyễn Anh C cầm ném vào đầu ông K.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được 03 video trích xuất từ camera gắn tại cửa quán ăn “Tuần H6” và căn nhà đối diện ghi lại toàn bộ diễn biến vụ án. Sau khi được xem các video trên, Anh C, T, T1, H1, Đ, V2, Quang C3, Q1 đều xác nhận hành vi đánh nhau của mình như nêu trên.

Tại Hồ sơ bệnh án của Bệnh viện B1 xác định thương tích của ông Nguyễn Văn K như sau: vào viện hồi 23 giờ 14 phút ngày 28/8/2024, vùng đỉnh có 02 vết thương, vết thương bên trái dài khoảng 07 cm nham nhở; vết thương bên phải dài khoảng 05cm nham nhở; chụp CT-Scanner sọ não: ít máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái chỗ dày nhất 3,5 mm; đường vỡ xương cung tiếp gò má trái, đường vỡ xương thái dương trái.

Tại Bản kết luận giám định số 874 ngày 20/9/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận thương tích của ông Nguyễn Văn K: Sẹo vết thương vùng thái dương

đỉnh phải kích thước nhỏ: 01%; sẹo vết thương vùng trán đỉnh trái kích thước trung bình: 02%; tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái điều trị nội khoa, hiện không có di chứng về thần kinh, không còn hình ảnh tổn thương trên CT-Scanner sọ não: 05%; gãy xương thái dương trái dài 17mm: 08%; gãy cung tiếp gò má trái: 08%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông K tại thời điểm giám định là **22%**. Các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên, phù hợp với thời gian ngày 28/8/2024.

Bản kết luận giám định số 839 ngày 06/9/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận thương tích của Nguyễn Văn Đ: 03 vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng thất lưng phải; thất lưng trái; sườn lưng trái bờ mép sắc gọn kích thước lần lượt là (09x0,1) cm; (2,5x0,1) cm và (08x0,1) cm: 0,5% + 0,5% + 0,5%; 02 sẹo vết thương phần mềm vùng sườn lưng trái; 1/3 giữa mặt sau cẳng chân phải mép vết thương sắc gọn kích thước trung bình: 02% + 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đ tại thời điểm giám định là **05%**. Các tổn thương nêu trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Bản kết luận giám định số 838 ngày 06/9/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận thương tích của Nguyễn Anh C: 05 vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng trán phải; gò má trái; góc hàm dưới bên trái; mặt trước đầu trên xương ức kích thước lần lượt là (0,5x0,5)cm; (03x01)cm; (01x01)cm; (04x01)cm và (04x01)cm: 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5% + 0,5%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của C tại thời điểm giám định là **02%**. Các tổn thương nêu trên do tác động va chạm trực tiếp với vật tày gây nên;

Tại biên bản làm việc với đại diện Tổ dân phố A, khu 4A và UBND phường H, thể hiện: Vị trí xảy ra vụ việc là khu vực đông dân cư, nhiều người và phương tiện qua lại; vụ việc xảy ra ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sinh hoạt, kinh doanh bình thường của các hộ dân xung quanh; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tổ dân, khu phố.

Tại Công văn số 9261/UBND-VP ngày 18/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố H thể hiện: Địa điểm xảy ra vụ việc trên là khu vực đông dân cư, hành vi của 02 nhóm đối tượng đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và các hoạt động khác tại khu vực xung quanh, làm ảnh hưởng đến không gian sống của các hộ dân, gây hoang mang lo sợ cho người đi đường, đề nghị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh C, Trần Văn T, Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Kế V2, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1 khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên. Anh C3 khai khi thấy ông K dùng kiếm chém Đ thì Anh C3 đứng ngay gần đó, sẵn cầm chiếc thớt gỗ trong tay nên đã ném thớt về phía ông K theo phản xạ, không chủ đích ném vào bộ phận nào trên người ông K; không nhằm mục đích giết ông K mà chỉ để gây thương tích. Anh C3, Đ không đề nghị khởi tố hình sự đối với ông K về hành vi gây thương tích cho mình, không yêu cầu bồi thường gì. Đ khai không để ý T dùng vật gì đánh ông K, do lúc đó đang tập trung dùng áo vạt về phía ông K để tước kiếm. Về nguồn gốc thanh kiếm: T1 khai nhặt được gần nhà mình từ khoảng tháng 12/2020, do thấy đẹp nên mang về nhà làm vật trang trí.

Ông Nguyễn Văn K khai: Lý do dùng kiếm chém nhóm Đ do sau khi thấy T1 bị thương chảy máu và được T1 kể lại việc vừa bị đánh, đồng thời bên ngoài cửa có nhiều nam thanh niên tập trung đứng chửi mắng, khiêu khích T1. Nghĩ những người này đánh con mình nên ông K bức xúc đi ra ngoài cửa dùng kiếm đuổi đánh lại nhóm người trên. Ông K không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Anh C3.

Tại bản Cáo trạng số: 1435/CT-VKSHL ngày 10/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Anh C về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); Trần Văn T, Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1 đã phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Kế V2, Ngô Quang C3 và Đặng Hồng Q1 đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng người đứng tội, không oan.

Người bị hại ông Nguyễn Văn K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H5, anh Phạm Văn T6 và bà Đặng Thị B đều có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: họ đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến tham dự phiên tòa được, họ giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở Cơ quan điều tra và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Trong đơn, bị hại ông Nguyễn Văn K trình bày: bản thân ông cũng có một phần lỗi trong vụ việc xảy ra, hơn nữa sau khi xảy ra sự việc ông và bị cáo C3 đã ngồi lại nói chuyện, bị cáo đã rất ăn năn hối cải, xin lỗi và tự nguyện bồi thường cho ông số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), ông không yêu cầu bị cáo C3 phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H5, anh Phạm Văn T6 chủ quán “Tuần H6” trình bày: Sau khi xảy ra sự việc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình tôi tổng số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) để khắc phục hậu quả. Đến nay, anh chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Đặng Thị B trình bày: bà giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Đối với 01 chiếc thớt của bà bị thu giữ trong quá trình điều tra, bà không yêu cầu nhận lại, không yêu cầu gì đối với các bị cáo, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh C** từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) đến 60 (sáu mươi) tháng, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo **Nguyễn Xuân T1, Trần Văn T, Phạm Văn H1** từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) đến 60 (sáu mươi) tháng, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Đ** từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo **Nguyễn Kế V2, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1** từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thớt bằng gỗ hình tròn, đường kính 30cm, dày 03cm và 01 con dao cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 33cm.

Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo, chăm lo cho gia đình, riêng bị cáo Nguyễn Anh C còn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về tố tụng: bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt, một số người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các kết luận giám định của Trung tâm pháp y, Sở Y, các bản ảnh, dữ liệu trích xuất từ

camera và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 22 giờ 36 phút đến 22 giờ 48 phút ngày 28/8/2024, tại đoạn đường H, thuộc tổ A, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, nhóm công nhân Công ty Cổ phần A, gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Anh C, Trần Văn T, Nguyễn Kế V2, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1 đã có hành vi dùng áo, chân, tay, ghế đầu và thớt gỗ; Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1 đã có hành vi dùng bát sứ, kiếm, dao, thớt gỗ và tuýp sắt đuổi đánh nhau gây náo loạn khu đông dân cư, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán “Tuấn H6”. Trong quá trình xô sát, Nguyễn Anh C đã dùng thớt gỗ ném trúng vùng đầu ông Nguyễn Văn K gây thương tích, tổn hại 22% cơ thể. Trước đó, do bị Nguyễn Anh C, Nguyễn Văn Đ dùng áo vạt, Trần Văn T dùng ghế đầu ném, nên ông Nguyễn Văn K đã có hành vi dùng kiếm khua chém trúng vào lưng, chân của Nguyễn Văn Đ gây thương tích, tổn hại 05% cơ thể; cầm kiếm đuổi Nguyễn Anh C, làm C bị ngã gây thương tích, tổn hại 02% cơ thể. Vụ việc trên gây ảnh hưởng xấu đến đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực phường H, thành phố H.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Anh C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134) của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1, Trần Văn T đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1, Nguyễn Kế V2 đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây thương tích cho bị hại, thể hiện việc thiếu ý thức chấp hành và coi thường pháp luật. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1 Về vai trò của các bị cáo:

Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Nguyễn Anh C tự thực hiện việc dùng thớt gỗ ném gây thương tích cho ông Nguyễn Văn K, không có sự bàn bạc, thống nhất với ai khác, nên Anh C phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi này.

Đối với hành vi “Gây rối trật tự công cộng” là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong đó bị cáo Nguyễn Xuân T1 dùng dao, Phạm Văn H1 dùng ống tuýp kim loại, Trần Văn T dùng ghế gỗ bị truy tố theo quy định tại khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự nên có vai trò cao hơn và chịu hình phạt nặng hơn. Các bị cáo còn lại gồm Nguyễn Văn

Đ, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1, Nguyễn Kế V2 tham gia đánh nhau gây rối trật tự công cộng bị truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự nên có vai trò sau, chịu hình phạt thấp hơn.

4.2 Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, cụ thể ngày 17/8/2022, bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, nhưng chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Kế V2, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Bị cáo Nguyễn Anh C đã bồi thường cho ông K 4.000.000 đồng và được ông K xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1 đã bồi thường tổng số tiền 6.000.000 đ (sáu triệu đồng) cho vợ chồng anh chị Bùi Thị H5, Phạm Văn T6 là chủ quán “Tuần H6” về việc các bị cáo đánh nhau làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán; vợ chồng chị H6 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, là lao động duy nhất, nuôi con còn nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[5] Về áp dụng hình phạt.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo gồm Nguyễn Anh C, Nguyễn Xuân T1, Trần Văn T, Đặng Hồng Q1, Nguyễn Kế V2, Ngô Quang C3, Phạm Văn H1 có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hơn nữa các bị cáo này đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình các bị cáo để giám sát giáo dục cũng đủ tính răn đe giáo dục phòng ngừa chung tội phạm, đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, về hành vi “Cố ý gây thương tích”, hiện chưa chấp hành quyết định xử phạt nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội, đáp ứng việc giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Điều 134 và 318 Bộ luật Hình sự không quy định về hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có quan điểm đã không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng: 01 chiếc thớt bằng gỗ hình tròn, đường kính 30 cm, dày 03 cm và 01 con dao cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài 33 cm được Nguyễn Anh C, Nguyễn Xuân T1 dùng vào việc phạm tội; xét thấy chủ sở hữu chiếc thớt là chị Đặng Thị B không yêu cầu nhận lại, chiếc thớt và con dao không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về các biện pháp ngăn chặn: các bị cáo Nguyễn Anh C, Nguyễn Xuân T1, Trần Văn T, Đặng Hồng Q1, Nguyễn Kế V2, Ngô Quang C3, Phạm Văn H1 bị tuyên hình phạt tù nhưng được hưởng án treo nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: các bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về các nội dung khác: Ông Nguyễn Văn K có hành vi dùng kiếm đuổi chém Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Anh C, hậu quả làm Đ tổn thương 05% cơ thể, C bị ngã tổn thương 02% cơ thể. Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Anh C không yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với ông K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã chuyển tài liệu đến Công an thành phố H để xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với ông K là đúng quy định.

Đối với hành vi của anh Trần Thanh N1 khi thấy Đ lao đến đánh T1 thì dùng chân phải giơ lên ngăn Đ; bà Phạm Thị H thấy 02 nhóm xô xát thì ném chiếc thớt ra giữa đường, mục đích đều để can ngăn, không tham gia vào việc xô xát sau đó, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Anh C 24** (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Xuân T1 24** (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: **Phạm Văn H1 24** (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: **Trần Văn T 24** (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: **Nguyễn Kế V2 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: **Ngô Quang C3 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: **Đặng Hồng Q1 06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao các bị cáo Nguyễn Anh C, Trần Văn T, Ngô Quang C3, Nguyễn Kế V2 cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Hồng Q1 cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình những người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường nêu trên trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/LCĐKNCT-TA, 09/LCĐKNCT-TA, 10/LCĐKNCT-TA, 11/LCĐKNCT-TA, 13/LCĐKNCT-TA, 14/LCĐKNCT-TA, 15/LCĐKNCT-TA ngày 14/02/2025 và các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh 36/QĐ-THXC, 37/QĐ-THXC, 38/QĐ-THXC, 39/QĐ-THXC, 41/QĐ-THXC, 42/QĐ-THXC, 43/QĐ-THXC ngày 14/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long đối với các bị cáo Nguyễn Anh C, Trần Văn T, Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1, Nguyễn Kế V2.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thớt bằng gỗ hình tròn, đường kính 30 cm, dày 03 cm và 01 con dao cán nhựa, lưỡi dao bằng kim loại, dài khoảng 33 cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 113/BB-THA ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Nguyễn Anh C, Nguyễn Xuân T1, Phạm Văn H1, Trần Văn T, Ngô Quang C3, Đặng Hồng Q1, Nguyễn Kế V2, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án;

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự CATP Hạ Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THADS Tp Hạ Long;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thủy

